

Số: 282/CBTT - DMH
V/v giải trình về việc điều chỉnh hồi tố
Kết quả SXKD năm 2022
và số dư đầu kỳ trên BCTC năm 2023.

Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Giới thiệu về tổ chức Công bố thông tin.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Dệt May Huế.
- Mã chứng khoán: HDM.
- Địa chỉ: Số 122 Dương Thiệu Tước, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Điện thoại: 0234.3864337; Fax: 0234.3864338.

II. Nội dung của thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Dệt May Huế đã thực hiện hồi tố số liệu BCTC năm 2022 theo Thông báo số 125/TB-KTNN của Tổng Kiểm toán nhà nước ngày 02/02/2024. Việc điều chỉnh này đã làm thay đổi số Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và số dư đầu kỳ trên BCTC năm 2023 và trình bày chi tiết tại thuyết minh BCTC năm 2023 đã được kiểm toán. Số liệu điều chỉnh hồi tố như sau:

❖ Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	01/01/2023 (Đã trình bày trên BCTC năm trước)	01/01/2023 (điều chỉnh của Kiểm toán Nhà nước)	01/01/2023 (Đã điều chỉnh lại trên BCTC đã kiểm toán năm 2023)
	VND	VND	VND
Hàng tồn kho	445.761.744.112	8.594.643.954	454.356.388.066
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(38.954.983.357)	264.926.470	(38.690.056.887)
Tài sản cố định hữu hình – Nguyên giá	1.015.052.990.134	1.164.293.439	1.016.217.283.573
Tài sản cố định hữu hình – Giá trị hao mòn lũy kế	(713.070.285.799)	(106.519.037)	(713.176.804.836)
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(868.651.325)	265.771.413	(602.879.912)
Chi phí trả trước dài hạn	20.812.109.960	(972.139.955)	19.839.970.005
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.614.551.372	(438.099.226)	5.176.452.146
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12.082.848.700	2.130.536.902	14.213.385.602
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	153.186.318.981	7.518.538.608	160.704.857.589

❖ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	2022 (Đã trình bày trên BCTC năm trước)	2022 (Điều chỉnh của Kiểm toán Nhà nước)	2022 (Đã điều chỉnh lại trên BCTC đã kiểm toán năm 2023)
	VND	VND	VND
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	1.707.182.782.119	(350.560.917)	1.706.832.221.202
Chi phí tài chính	25.870.427.537	(265.771.413)	25.604.656.124
Thu nhập khác	7.129.248.633	9.032.743.180	16.161.991.813
Chi phí thuế TNDN hiện hành	39.783.419.997	2.130.536.902	41.913.956.899

- Điều chỉnh tăng Hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tăng Thu nhập khác cho năm kết thúc cùng ngày đối với lượng vải khách hàng cho Công ty không thu tiền với số tiền là 8.595 triệu VND.
- Điều chỉnh giảm Dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và giảm Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp cho năm kết thúc cùng ngày với số tiền là 265 triệu VND.
- Điều chỉnh tăng Tài sản cố định hữu hình – Nguyên giá, tăng Tài sản cố định hữu hình – Giá trị hao mòn lũy kế và giảm Chi phí trả trước tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 liên quan đến việc vốn hóa một số chi phí sửa chữa lớn với số tiền lần lượt là 1.164 triệu VND, 106 triệu VND và 972 triệu VND, đồng thời giảm Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp cho năm kết thúc cùng ngày tương ứng với chi phí khấu hao liên quan với số tiền là 86 triệu VND.
- Điều chỉnh giảm Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và giảm Chi phí tài chính cho năm kết thúc cùng ngày với số tiền là 266 triệu VND.
- Điều chỉnh giảm Người mua trả tiền trước ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tăng Thu nhập khác cho năm kết thúc cùng ngày với số tiền là 438 triệu VND.
- Điều chỉnh tăng Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tăng Chi phí thuế TNDN hiện hành cho năm kết thúc cùng ngày do ảnh hưởng của các điều chỉnh trên với số tiền là 2.131 triệu VND.
- Điều chỉnh tăng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 do kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi với số tiền là 7.519 triệu VND.

Trên đây là giải trình về việc điều chỉnh hồi tố Kết quả SXKD năm 2022 và số dư đầu kỳ trên BCTC năm 2023 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TK HĐQT.



Nguyễn Văn Phong